

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 30/03/2001

Giảng tại: Tịnh tông Học hội Singapore

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 142

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, chúng ta đọc từ hàng thứ nhất: *“Chỉ trang nghiêm nên thấy đều dứt sạch tất cả kiết sử. Quán trang nghiêm, nên có thể hay biết như thật tự tánh của các pháp.”* Phía trước tôi đã giảng sơ lược cho các vị về “chỉ quán” rồi, ở đây tôi làm một tổng kết. “Tri chỉ” (biết dừng) rất là quan trọng, không những là sự chứng quả, khai ngộ của xuất thế gian, mà ngay đến phước báo trời người của thế gian cũng đều lấy điều này làm nền tảng. Người nếu không tri chỉ thì pháp thế xuất thế gian đều không thể thành tựu. Cho dù bạn trong đời quá khứ tích lũy phước báo rất lớn, bạn ở trong đời này, người thế gian gọi là “đắc chí”, vinh hoa phú quý bạn đều đạt được, nhưng trong thời gian cực ngắn, bạn trong một đời này đã đem phước báo tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp thấy đều tiêu hao hết, không những chính mình sau khi chết phải堕 vào ác đạo, mà con cháu của bạn cũng như những gì người thế gian nói là “nhà tan người mất”, thậm chí con cháu đều đoạn tuyệt. Đây là do nguyên nhân gì? Không tri chỉ. Cho nên, tri chỉ quan trọng hơn bất kỳ điều gì, chúng ta phải đặc biệt chú ý, phải tri chỉ. Bạn xem chỗ này tổng kết, *“chỉ trang nghiêm”*, trang nghiêm chính là tu rất tốt, tu rất như pháp; dừng tất cả ác, đây là tiêu cực, tích cực là tu tất cả thiện, dừng ác tu thiện thì mới có thể đoạn hết tất cả phiền não. *“Kiết sử”* là một tên khác của phiền não. Cho nên, con người nếu không thể dừng ác hướng thiện thì tiền đồ của người này là một mảng tối tăm.

Tiêu chuẩn của thiện ác đều lấy kinh này làm chuẩn tắc. Dừng ác là nhất định phải dừng mười ác, tu mười thiện. Điều mà phần sau cùng bộ kinh này dẫn dụng đã khái quát hết toàn bộ Phật pháp. Toàn bộ Phật pháp đều là lấy thập thiện làm nền tảng, hay nói cách khác, đều là lấy đoạn ác tu thiện làm nền tảng; phước báo nhân thiên của thế gian cũng là lấy điều này làm nền tảng, sau đó mới biết tầm quan trọng của sự việc này. “Chỉ” chính là nói buông xuống. Ở địa vị phàm phu chúng ta, tôi thường nói “buông xuống tự tư tự lợi”, đây là tổng thuyết, phải giác ngộ! Hiện tại phiền não nghiêm trọng nhất của phàm phu chúng ta chính là

tài và sắc, nếu không buông xuống hai thứ này thì không những đạo nghiệp không thành tựu, mà bạn cũng không cách gì tích lũy được phước báo của thế gian, bạn không làm được tích công lũy đức. Cho nên, bạn muốn hỏi chúng ta bắt đầu làm từ chỗ nào? Điều phía sau là “*phương tiện trang nghiêm*”, phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, cũng chính là chỗ để bắt tay vào, nhất định phải từ tài và sắc, đây là chỗ nghiêm trọng nhất, phải từ chỗ này mà hạ thủ. Người xuất gia, có lúc họ đối với tài sắc tương đối lạnh nhạt một chút, nhưng lại háo danh, đó cũng là chướng ngại to lớn, họ cần danh, muốn chức vụ, làm thế nào để người ta tôn trọng họ, đây đều là phiền não tập khí nghiêm trọng.

Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, những tổ sư đại đức thời xưa, như đại sư Ấn Quang, lão hòa thượng Hư Vân đích thực là mô phạm tốt cho chúng ta. Đại sư Ấn Quang cả đời không làm trụ trì, không làm đương gia. Trước khi chưa nổi tiếng, ngài chỉ ở trong lầu chứa kinh của núi Phổ Đà; phục vụ trong lầu chứa kinh 30 năm, coi giữ lầu chứa kinh. Công việc này rất tốt, giống như người phụ trách thư viện vậy, cho nên ngài có thời gian đọc qua kinh giáo. Lão pháp sư có nền tảng quốc học rất tốt, có thời gian dài như vậy, cũng giống như là bề quan, tâm định tại “thâm nhập kinh tạng”, cái quả đó chính là “trí tuệ như biển”. Sau khi rời khỏi Phổ Đà, có rất nhiều nơi mời ngài làm trụ trì nhưng ngài không làm, ngài nhường cho người khác, đề cử người khác, chính mình ở trong chùa vẫn làm một thanh chúng; thế nhưng mọi người đều rất tôn trọng ngài, nghe giáo huấn của ngài. Ngài cả đời làm thanh chúng, cả đời không quản việc. Toàn bộ cúng dường của thập phương ngài đều mang đi bố thí pháp. Dùng những cúng dường này để làm quỹ, ngài thành lập Hoằng Hóa Xã, đây chính là nơi lưu thông kinh Phật hiện nay, ngài cả đời toàn tâm toàn lực làm một sự việc là bố thí pháp, cả đời chính là làm sự việc này. Còn việc từ thiện cứu tế thì thỉnh thoảng làm. Tiền từ đâu mà có? Ngài trích ra từ trong khoản in kinh, chúng ta biết được việc này từ trong quyển sách nhỏ “Thượng Hải hộ quốc tức tai pháp hội pháp ngữ”. Những cách làm này đều là giáo huấn hàng hậu học, bất luận làm bất kỳ việc gì thì cần phải chuyên, chuyên nhất mới có thành tựu.

Chúng tôi có được ngày nay là nhờ vào ân trạch của lão pháp sư để lại. Chúng tôi và lão pháp sư là một mạch truyền thừa, lão cư sĩ Lý Bình Nam là người truyền pháp của ngài, ở Đài Trung hơn 30 năm, y giáo phụng hành. Thầy ở Đài Trung kiến lập liên xã, xây dựng thư viện Từ Quang, cũng đã làm không ít sự nghiệp, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của đại sư. Tôi là truyền nhân của thầy Lý, tôi đã từng nói với các vị, tôi ở dưới hội của thầy mười năm, chân thật đắc

lực nhờ vào hai câu nói: “*Nhất môn thâm nhập, chí thành cảm thông*”; hai câu nói này cả đời thọ dụng không hết, khiến một đời này của tôi sống trong thế giới cảm ơn. Điều này hạnh phúc biết bao, viên mãn biết bao! Cho nên, chúng tôi nhận ân trách của Ấn tổ để lại. Chúng tôi phải đem đức giáo của lão pháp sư truyền cho người đời sau, hy vọng đời đời đều có truyền nhân. Chúng ta hiểu được chỉ, chúng ta cũng hiểu được quán; quán là nhìn thấu, chỉ là buông xuống. Nhất là chúng ta sinh vào thời loạn này, nhất định phải có sự cảnh giác cao như tổ sư, thường xuyên nghĩ đến cái chết sắp đến, chúng ta mọi lúc mọi nơi đều sẽ chết. Bạn thử nghĩ xem, sau khi chết rồi, có thứ nào trên thế gian này mà bạn có thể mang đi được không? Đã không mang đi được thì tốt nhất là có sự sắp xếp thỏa đáng, truyền lại cho đời sau, đời đời truyền xuống. Không được có chút tâm tham, có một chút tâm tham thì bạn sai rồi, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi nêu ra thí dụ, mọi người có thể nhìn thấy chúng tôi ở Úc xây dựng đạo tràng, tôi vốn đã bàn bạc xong, mời ông Graeme Lyall làm hội trưởng, cư sĩ Hoàng làm thư ký, cư sĩ Sài làm tài vụ, dùng danh nghĩa của họ đi đăng ký, còn tôi ở đạo tràng đó làm một thanh chúng. Thế nhưng không ngờ rằng có sự thay đổi, pháp luật của Úc quy định, người đăng ký ở cách đạo tràng không được vượt quá 75 km, hơn nữa hạn định tư cách phải là công dân Úc, phải là thân phận cư dân vĩnh viễn của Úc thì mới được. Trong nhà chúng tôi ở không ai có thân phận này, tôi mới dùng đến thẻ cư trú vĩnh viễn của mình. Tôi còn có thể được, ngoài ra không thể tìm được người nào khác. Hiếm hoi thay, cư sĩ Sài vào đạo tràng của chúng tôi, gần đây ông cũng lấy được thẻ công dân Úc. Chúng tôi muốn tìm thêm một người nữa cũng không thể tìm ra, cho nên bị ép không còn cách nào, hiện tại đăng ký tôi làm hội trưởng; thư ký nhất định phải là công dân Úc, chúng tôi mời cư sĩ Sài làm thư ký. Ngoài ra, cư sĩ Vương cũng giống như tôi, cũng là cư trú vĩnh viễn, mời ông làm tài vụ, hiện tại sắp xếp như vậy, không phải là ý của tôi.

Các đồng tu bên đó, chúng tôi gắng sức giúp họ tương lai xin được thẻ cư trú vĩnh viễn, ở Úc tròn hai năm thì có thể lấy được thẻ công dân. Cho nên, tôi dự tính thời gian năm năm, sau khi các đồng học chúng ta lấy được thẻ công dân rồi thì tôi lập tức sẽ chuyển giao; hội trưởng, thư ký, tài vụ của chúng tôi thấy đều bàn giao cho thế hệ sau, trước khi chưa ra đi thì ở bên cạnh hiệp trợ họ. Cho nên phải buông xuống, phải vì đời sau mà lo nghĩ, làm thế nào sắp xếp thỏa đáng để chánh pháp cửu trụ thế gian, vậy thì chính xác. Chúng ta thấy có một số người tham luyến danh vọng và địa vị, sau khi nắm được rồi thì cả đời không buông bỏ, chết cũng không chịu buông xuống, vậy thì sai rồi.

Tôi năm xưa giảng kinh cũng đã nói qua rất nhiều lần, trước 40 tuổi hãy dụng công nỗ lực học tập, nếu đã xuất gia rồi, công việc của người xuất gia chỉ có hai sự việc: một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Người có thiên phận này, có điều kiện này thì hãy học giảng kinh; người học giảng kinh thì cả đời làm thanh chúng, bất kỳ chấp sự gì trong đạo tràng đều không đảm nhiệm, để bạn chuyên tâm vào kinh giáo, giáo hóa chúng sanh. Loại người thứ hai, ta không có điều kiện giảng kinh thì phát tâm hộ pháp, đảm nhiệm chấp sự thường trụ, nội hộ, hiệp trợ đồng học giảng kinh. Hoằng hộ là một thể, tôi thường dùng đồng hồ để làm thí dụ, người hoằng pháp là cây kim trên mặt đồng hồ, người hộ pháp là máy móc ở phía sau, thiếu một món thì đồng hồ sẽ không chạy. Bạn nói xem, thứ nào là quan trọng? Vì vậy nhất định phải phối hợp. Nếu người hoằng pháp đổ kỵ người hộ pháp: “Họ làm trụ trì, làm đương gia, quyền lực ở đạo tràng lớn đến như vậy, mọi người đều phải nghe theo ông ấy.” Còn người hộ pháp đổ kỵ pháp sư: “Họ giảng kinh không tề, mọi người đều tán thán họ, lễ kính họ.” Vậy thì đạo tràng này tiêu rồi.

Bất luận hoằng pháp hay hộ pháp, tâm lượng phải lớn, “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”. Sự hủy báng hay khen ngợi từ bên ngoài, đó là cách nhìn của người thế gian, quan niệm của thế tục; chúng ta là người giác ngộ, không có cách nhìn, cách nghĩ giống như họ. Cho nên, người hộ pháp nghe được có người tán thán người hoằng pháp thì hoan hỷ: “Ta hộ pháp cho người này không tề, ta chân thật có công đức”, một chút tâm đổ kỵ cũng không có, càng bảo hộ họ, càng hộ trì họ hơn. Người hoằng pháp nghe thấy các tín đồ tán thán trụ trì, tán thán chấp sự thì hoan hỷ! Nhất định không có tâm đổ kỵ, hoàn toàn là một thể.

Ngày nay chúng tôi ở Singapore, quý vị nhìn thấy rất rõ ràng, nếu không có sự hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm thì chúng tôi sẽ hết đường xoay sở, đừng nói chúng tôi ở Singapore hoằng pháp, mà chỗ đứng cũng không có. Cho nên, chúng tôi nghe thấy người tán thán Cư Sĩ Lâm, tán thán Lý Mộc Nguyên, tôi hoan hỷ, tôi cũng tán thán ông là Bồ-tát tái lai. Thành tựu của họ chính là thành tựu của toàn bộ Phật pháp chúng ta, nếu như họ thất bại thì đó là bất hạnh của toàn bộ Phật pháp. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì hãy toàn tâm toàn lực mà phối hợp, toàn tâm toàn lực hiệp trợ.

Thành tựu của các đồng học lớp bồi huấn trong mấy năm nay, chúng tôi nghe được lời tán thán của tín đồ, tôi ở Malaysia đến đâu cũng đều nghe được mọi người tán thán. Đồng học chúng ta ở bên đó đến các nơi giảng kinh, đều nhận được sự hoan nghênh, chúng tôi rất hoan hỷ. Đây là một sự khởi đầu, hy vọng

đồng học chúng ta hãy dũng mãnh tinh tấn, nhất định phải khiêm tốn, khiêm hạ, phải hiểu rõ chân tướng sự thật vì sao người khác tán thán chúng ta? Bởi vì không có người giảng kinh, chúng ta có thể giảng thì họ tán thán, chúng ta thật sự đạt yêu cầu hay chưa? So với tổ sư đại đức trước đây thì chúng ta kém quá xa. Từ chỗ nào mà biết được? Xem chú giải của đại đức xưa, chúng ta đều xem không hiểu. Cho nên phải biết, người khác tán thán chúng ta, chúng ta phải biết chính mình rốt cuộc là mấy cân mấy lạng, phải rõ ràng, không được cống cao ngã mạn. Người khác tán thán chúng ta có phải là vượt quá thực chất hay không, trong tâm chính mình phải hiểu rõ. Trong tâm chúng ta rất cảm kích đối với họ, thế nhưng chúng ta biết rằng chính mình không đủ, còn kém rất xa, từ những chỗ này mà hằng ngày kiểm điểm, phản tỉnh.

“*Có thể hay biết như thật*”, như thật là thật sự biết được, “*tự tánh của các pháp*” chính là thật tướng các pháp, toàn bộ đều được thực hiện ở đoạn ác tu thiện. Không đoạn thập ác thì không được! Không tu thập thiện thì không thể thành tựu. Chúng ta chính mình tu hành, cũng như giáo hóa chúng sanh phải bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ thập thiện nghiệp đạo. Không chỉ là Ấn tổ thường nói, mà lão hòa thượng Hư Vân cũng thường nói. Ngày trước, tôi đã giảng không ít kinh điển, vừa mở đầu đều dẫn dụng lời của lão hòa thượng Hư Vân: “Tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện.” Tổ sư đại đức của Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo đều dạy bảo chúng ta như vậy. Cho nên, “tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện” là căn bản tu học của thế xuất thế gian, chúng ta không từ đây mà hạ công phu, bất luận bạn dụng công tinh tấn thế nào thì sau cùng cũng đều vô ích. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.